TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRÍCH, SỬ DỤNG VÀ LÃI PHÁT SINH TRÊN SỐ DƯ QUỸ BÌNH ỔN GIÁ XĂNG DẦU

Quý IV năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tập đoàn Xăng dầu VN (Petrolimex)	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOil)	Tổng Công ty Xăng dầu Quân đội	Công ty TNHH MTV Dầu khí T.p Hồ Chí Minh (Saigon petro)	Công ty Thương mại và Dầu khí Đồng Tháp	Công ty Xuất nhập khẩu Thanh Lễ	Công ty Cổ phần Hoá dầu Quân đội	Công ty Cổ phần lọc hoá dầu Nam Việt	Công ty TNHH vận tải Bộ Hải Hà	Công ty Thái Sơn B.Q.P	Công ty CP Xăng dầu và DV Hàng Hải STS	Công ty Công ty TNHH SX và TM Hưng Phát	Công ty CP Dầu khí Đông Phương	Công ty CP Đầu tư DK Nam Sông Hậu	Công ty CP thương mại và XNK Vật tư giao thông	Công ty CP Dương Đông - Hòa Phú	Công ty TNHH TM Hòa Khánh	Công ty TNHH TM&DV Long Hưng	Tổng Cty TM Sài Gòn TNHH MTV	Công ty TNHH Hải Linh	Công ty TNHH xăng dầu Hồng Đức	Công ty CP Thiên Minh Đức	Công ty CP Đầu tư Nam Phúc	Công ty TNHH Petro Bình Minh	Công ty TNHH TM vận tải và DL Xuyên Việt Oil	Tập đoàn Dương Đông	Công ty XNK xăng dầu Hà Anh	Công ty CP XNK Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Bách Khoa Việt	Cộng
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
1	Số dư Quỹ BOG thời điểm ngày 31/12/2018	1.930.697	37.576	315.651	286.820	189.536	127.848	14.104	-24.654	212.504	21.707	-11.937	57.508	-11.028	99.412	4.445	3.750	47.255	-52.290	-14.971	-100.987	-16.999	84.462	17.967	5.028	134.889	66.889			79.192	3.504.376
2	Số dư Quỹ BOG Quý I năm 2019 (thời điểm ngày 31/3/2019)	88.851	-495.649	187.937	96.543	47.803	-66.164	-43.804	-24.654	-37.321	21.714	-50.109	59.516	-11.028	-5.648	4.445	3.750	10.729	-161.195	-17.266	-270.837	-33.858	-17.873	-10.885	-39.229	36.165	17.110			90.314	-620.643
3	Số dư Quỹ BOG Quý II năm 2019 (thời điểm ngày 30/6/2019)	53.534	-533.256	203.022	91.408	46.818	-62.448	-15.892	-24.654	-14.090	21.714	-48.355	66.520	-8.857	-2.254	4.445	3.750	24.236	-147.749	-22.220	-237.973	-29.901	2.509	-10.114	-46.598	71.808	20.444		1.032	94.790	-499.932
4	Số dư Quỹ BOG Quý III năm 2019 (thời điểm ngày 30/9/2019)	1.125.280	-257.283	243.406	181.309	143.213	32.529	22.912	-24.654	125.420	21.736	-11.968	68.411	-3.783	81.379	4.445	3.750	48.988	-73.818	-22.220	-101.872	-13.980	99.690	-4.670	-13.669	189.194	45.375	2.807	7.669	99.649	2.019.246
5	Số dư Quỹ BOG Quý IV năm 2019 (thời điểm ngày 31/12/2019)	1.433.499	-198.578	254.754	207.604	162.838	47.853	32.058	-24.654	162.998	21.736	-2.979	68.466	-3.753	116.892	4.445	3.750	54.900	-11.734	-22.220	-88.417	-12.797	123.253	-2.654	-8.894	227.153	100.627	7.534	11.420	106.713	2.779.815
5.1	Ước tổng trích Quỹ từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	522.178	121.054	12.350	45.035	37.915	30.729	16.301		69.821		15.324	74	50	54.148			8.425	93.543		53.056	1.517	33.728	5.214	13.734	64.076	59.934	5.713	7.598	7.086	1.278.604
5.2	Ước tổng sử dụng Quỹ từ 01/10/2019 đến 31/12/2019	215.316	62.350	1.311	18.859	18.357	15.439	7.163		32.540		6.335	19	13	18.634			2.538	31.460		31.601	334	10.171	3.197	8.959	26.117	4.705	987	3.849	22	520.276
5.3	Lãi phát sinh trên số dư Quỹ BOG dương trong Quý IV năm 2019	1.358		309	120	67	34	9		297		0	0		0			24	0			0	7	0	0	0	21	1	2	1	2.250
5.4	Lãi phát sinh trên số dư Quỹ BOG âm trong Quý IV năm 2019													8								0			0			0		0	8

Ghi chú:

- Số liệu tổng hợp theo báo cáo của các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu (số liệu trước soát xét, đã được làm tròn).
- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nhiên liệu Đông Đô, Công ty CP phát triển Hiệp Phong, Công ty TNHH xăng dầu Tây Nam S.W.P,Công ty CP Vật tư Hải Dương chưa phát sinh trích lập, sử dụng Quỹ BOG xăng dầu.

Scanned with CamScanner